

Số: 04/2025/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 05 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả
trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị
định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-
BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1
và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 060/TTr-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả cho tổ
chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn
tỉnh (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 31 tháng 7 năm
2025 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Nghị quyết quy định mức chi
phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ
xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ
giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh;

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức chi phí chi trả và kinh phí thực hiện

1. Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể như sau:

a) Phương thức chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử: Bằng 0,7% tổng số tiền chi trả trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội chi trả qua tài khoản;

b) Phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt: Bằng 0,9% tổng số tiền chi trả trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội chi trả bằng tiền mặt.

2. Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá X, Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Kiểm toán nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.



Phạm Văn Thiều